

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2021/HSPT

Ngày: 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hườn

Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 333/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo S Mlô về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo S Mlô và người bị hại ông Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

S Mlô, sinh năm 1988, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông B và con bà M; bị cáo có vợ là V Niê, sinh năm 1987; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 22/4/1961; nơi cư trú: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 25/02/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thanh Đ có thuê xe mướm của ông Lê Văn S cùng một số người làm công vào thửa đất rẫy tại buôn T, Thị trấn E, huyện E để đào đất trồng sắn (*thửa rẫy này đứng tên ông Nguyễn Thành L1 là con trai của ông L, bà Đ*). Do gia đình S Mlô có đặt máy bơm nước trong giếng nước trên thửa đất rẫy của gia đình ông L để lấy nước sinh hoạt. Quá trình dọn rẫy, ông L tháo dây điện máy bơm quần lại để tiện cho việc đào đất. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nghe điện thoại của vợ là V Niê báo việc ông L cắt dây điện máy bơm nên không có nước sinh hoạt, do đó S Mlô điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47H-8538 đi về nhà, trên xe có con dao rựa dài 70cm (*cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, đầu mũi quắm*). Khi về đến nhà, S Mlô cầm dao rựa sang thửa đất rẫy nơi ông L đang dọn đuôi theo ông L, thấy vậy ông L bỏ chạy được khoảng hơn 40m thì bị vấp ngã sấp xuống đất, khi lật người nằm ngửa thì S Mlô tới nơi đứng phía bên trái của ông L. Lúc này, S Mlô một chân quỳ gối, một chân chống, tay phải cầm cán dao rựa, tay trái giữ đầu lưỡi dao đưa dao ngang gần cổ ông L để hù dọa, ông L dùng hai tay cầm phần cán dao rựa đẩy ra, hai bên giằng co nhau, lưỡi dao rựa cứa vào cằm trái của ông L gây thương tích. Thấy vậy, chị Z Mlô đến can ngăn thì S Mlô lùi lại bỏ đi, còn ông L và bà Đ đến Công an thị trấn Ea Kar trình báo sự việc.

Ngày 02/3/2021, ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị khởi tố vụ án và yêu cầu xử lý hình sự đối với S Mlô theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/TgT-TTPY ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nguyễn Văn L bị vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cằm trái, đầu dưới cách đường giữa 1cm, phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, kích thước 1,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3%; tác động bởi vật sắc, bén.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo S Mlô phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: S Mlô 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo S Mlô phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L toàn bộ thiệt hại (bao gồm: tiền chụp X Quang, siêu âm, bông gạc, cồn và tiền thuốc; tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) với tổng số tiền là 4.980.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường trong quá trình điều tra. Bị cáo S Mlô còn phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền là 3.980.000 đồng.

- Bị hại ông Nguyễn Văn L được nhận số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo giấy nộp tiền ngày 13/9/2021.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2021 bị cáo S Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 12/10/2021, bị hại ông Nguyễn Văn L kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho bị cáo mức án 02 năm tù, bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại ông Nguyễn Văn L giữ nguyên kháng cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị cáo S Mlô vẫn giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S Mlô về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.480.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt lên 02 năm tù của người bị hại mà giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Về phân trách nhiệm dân sự: Xét số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại 4.980.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị hại đề nghị bồi thường 200.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần là không có căn cứ.

Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 5.480.000 đồng.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn L cắt dây điện máy bơm giếng nước của gia đình bị cáo nên vào khoảng 09 giờ ngày 25/02/2021, bị cáo dùng dao rựa dài 70cm dí gần sát cổ ông L, hai bên giằng co, lưỡi dao rựa cửa vào cằm trái của ông L gây thương tích 3%.

Như vậy, hành vi của bị cáo S Mlô đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S Mlô về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S Mlô, kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại ông Nguyễn Văn L:

Người bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ và không phải phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại là xuất phát từ việc bị hại cắt dây điện máy bơm nước của nhà bị cáo dẫn đến việc không có nước sinh hoạt nên hành vi phạm tội của bị cáo không đủ yếu tố xác định tính tiết “Có tính chất côn đồ”. Ngoài ra bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu là có căn cứ.

Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.480.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của

bị cáo và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt lên 02 năm tù của người bị hại.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Như đã phân tích ở trên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tỷ lệ thương tích của người bị hại là 03%, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 02 (hai) tháng lương cơ sở tương đương 2.980.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần lên 200.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2021 bị cáo nộp số tiền 4.480.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E để bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo và phần trách nhiệm dân sự.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo S Mlô và không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn L;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

[2]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo S Mlô 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo S Mlô cho UBND Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận việc bị cáo S Mlô tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L toàn bộ thiệt hại (bao gồm: tiền chụp X Quang, siêu âm, bông gạc, cồn và tiền thuốc; tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) với tổng số tiền là 5.480.000 đồng.

- Bị hại ông Nguyễn Văn L được nhận số tiền 5.480.000 đồng (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo giấy nộp tiền ngày 13/9/2021, biên lai thu tiền số 0002625 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo S Mlô không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại ông Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng